

Bản án số: 134/2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận
2. Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 ngày 11 tháng 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2018/TLST-HS ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: không, sinh ngày: 28/x/199x; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 2x phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N(s) và bà Nguyễn Thị Kim L(s); gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 26/4/2018 bị Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Trương Phước Vĩnh N, tên gọi khác: R, sinh ngày: 05/9/1998; tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 1x phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phước H (s) và bà Nguyễn Thị N (s); gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 23/10/2017 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ 3x phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ Ông Trương Phước H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tổ 1xx phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2018, Nguyễn Văn H cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc 01 (một) gói nylon chứa 05 (năm) viên ma túy thuốc lắc hình chiếc khiên màu xanh lá cây và 02 (hai) gói ma túy khay rời điều khiển xe máy hiệu Airblade, biển kiểm soát 43D1-36170 cùng với Trương Phước Vĩnh N điều khiển xe Airblade, biển kiểm soát 43F1-297.67 đến trước số nhà K814A/60 đường Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong túi quần bên trái của H 01 (một) gói nylon bên trong có chứa 05 viên nén hình chiếc khiên màu xanh lá cây, trên mỗi mặt viên có in chữ "NFL" (H khai là ma túy thuốc lắc) được niêm phong, ký hiệu G1;

- Thu giữ trong túi quần bên trái của H 02 (hai) gói nylon kích thước 03cm x 03cm bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng (H khai là ma túy hàng khay) được niêm phong, ký hiệu G2;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354380061661441 mang sim số: 0905578587;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353336071241617 mang sim số: 01225522501;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu cam, biển kiểm soát 43D1-3xx.xx có số khung BLHLF 4618EY; số máy JF46E-5061014;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 43F1-2xx.xx, có số khung RLHLF 6302FZ752269, số máy JF63E-11752296;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

- Số tiền 5.000.000đ của Trương Phước Vĩnh N.

- 01 dùi cui điện hình hộp chữ nhật màu đen, bằng nhựa, kích thước 17cm x 05cm, trên thân ghi số và chữ 928TYPE, của Trương Phước Vĩnh N.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn H tại số nhà x đường T, tổ xx phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nhưng không thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 10/8/2018, Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N liên lạc với nhau thống nhất góp mỗi người 2.000.000đ mua 05 viên ma túy thuốc lắc và mua ma túy hàng khay để sử dụng chung; H có trách nhiệm đi mua ma túy. Sau đó khoảng 30 phút N điện thoại cho H đến Bệnh viện lao để cả hai cùng đi lên nhà vợ H ở K8xx/xx Trần Cao Vân, quận Thanh Khê để gặp bạn gái của N. Trên đường đến điểm hẹn, Hiếu điều khiển xe mô tô đến gặp người đàn ông tên Bảy (không rõ lai lịch) nhờ Bảy liên lạc mua giúp ma túy thì Bảy liên lạc với người tên Vũ (không rõ lai lịch) hẹn địa điểm giao nhận ma túy ở bến xe Đà Nẵng. Khi đến bến xe Đà Nẵng, H gặp Vũ và mua 05 viên ma túy với giá 1.500.000đ (300.000đ/01 viên) và 02 chỉ ma túy khay với giá 2.500.000đ (1.250.000đ/chỉ); sau khi mua ma túy H đến Bệnh viện lao Đà Nẵng rồi đi cùng N đến Kxx/xx Trần Cao Vân, quận Thanh Khê. Khi đến nơi, H nói sau khi gặp bạn gái của N, H và N lên quán Karaoke Phương Nam để sử dụng ma túy thì Nghĩa đồng ý. Khi cả hai đang chờ vợ H dẫn bạn gái của N ra thì bị Công an quận Thanh Khê bắt quả tang.

Ngoài ra H và N còn khai nhận trước thời điểm bị bắt khoảng hơn một tuần có sử dụng ma túy thuốc lắc cùng bạn (không rõ lai lịch) tại quán Karaoke Xuân Tùng, thành phố Đà Nẵng.

Qua thử test, Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số 157/GĐ-MT ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- "05 viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng viên nén mẫu G1: 1,749 gam;
- Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nylon ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể G2: 1,214 gam'

Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng là: $[(1,749 \times 100\%) / 5 + (1,214 \times 100\%) / 20] = 41,05\% < 100\%$, Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 5 chương II Nghị quyết số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì khối lượng chất ma túy của Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N tàng trữ trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Xử lý tài sản:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu cam, biển kiểm soát 43D1-3xx.xx, có số khung BLHLF 4618EY; số máy JF46E-5061014. Qua điều tra xác định, chủ sở hữu và đứng tên trên giấy đăng ký xe là ông Nguyễn Văn T (là cha vợ của bị cáo H). Ông T cho H mượn xe để làm phương tiện đi lại, ông T không biết việc H tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên ngày 31/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe mô tô nêu trên cho ông T.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 43F1-2xx.xx, có số khung RLHLF 6302FZ752269, số máy JF63E-11752296. Qua điều tra xác định chủ sở hữu và đứng tên trên giấy đăng ký xe là ông Trương Phước H (là cha ruột của bị cáo N). N mượn xe trên của ông H để đi chơi, ông H không biết việc N tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe mô tô nêu trên cho ông H.

Vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 157/GĐ-MT ngày 15/5/2018 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354380061661441, mang sim số: 0905578587 (H dùng liên lạc để mua ma túy);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353336071241617, mang sim số: 01225522501 (N dùng liên lạc với Hiếu bàn bạc mua ma túy);

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H;

- Số tiền 5.000.000đ của Trương Phước Vĩnh N (trong đó 2.000.000đ N dùng để trả tiền mua ma túy cho H, còn 3.000.000đ còn lại là tài sản cá nhân của N);

- 01 dùi cui điện hình hộp chữ nhật màu đen, bằng nhựa, kích thước 17cm x 05cm, trên thân ghi số và chữ 928TYPE, của Trương Phước Vĩnh N.

Hiện tất cả các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản cáo trạng số 132/CT- VKSTK ngày 08/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và

căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 (riêng bị cáo Hiếu áp dụng thêm khoản 2) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Phước Vĩnh N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định đựng trong phong bì số 157/GĐ-MT, ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354380061661441, mang sim số: 0905578587 (H dùng liên lạc để mua ma túy);

+ Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353336071241617, mang sim số: 01225522501 (N dùng liên lạc với N bàn bạc mua ma túy)

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

+ Số tiền 5.000.000đ của Trương Phước Vĩnh N (trong đó 2.000.000đ N dùng để trả tiền mua ma túy cho H, còn 3.000.000đ còn lại là tài sản cá nhân của N). Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ mà N dùng để trả tiền mua ma túy cho H và trả lại 3.000.000đ cho bị cáo N, nhưng tiếp tục quỹ trữ để đảm bảo cho thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 dùi cui điện hình hộp chữ nhật màu đen, bằng nhựa, kích thước 17cm x 05cm, trên thân ghi số và chữ 928TYPE, của Trương Phước Vĩnh N.

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng; các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đã nhận thấy sai trái, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/8/2018 Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N liên lạc với nhau thống nhất góp mỗi người 2.000.000đ để mua ma túy về sử dụng. Sau đó Nguyễn Văn H đã mua của Vũ (không rõ lai lịch) 05 viên ma túy với giá 1.500.000đ (300.000đ/01 viên) và 02 chỉ ma túy khay với giá 2.500.000đ (1.250.000đ/chỉ) và thống nhất sau khi gặp bạn gái của N, H và N lên quán Karaoke Phương Nam để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 10/8/2018 khi cả Hiếu và Nghĩa đang đứng đợi bạn tại số nhà K8xx/xx đường Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Như vậy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tại bản kết luận giám định số 157/GĐ-MT ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: "05 viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng viên nén mẫu G1: 1,749 gam; tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nylon ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể G2: 1,214 gam"; Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 5 chương II Nghị quyết số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy MDMA và Ketamine là: $[(1,749 \times 100\%) / 5 + (1,214 \times 100\%) / 20] = 41,05\% < 100\%$. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, trí tuệ của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự xã hội, nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã có hành vi mua 05 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy khay để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người trực tiếp đi mua ma túy và khi bị Cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ trong người bị cáo 05 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy khay. Do đó mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo N.

Đối với bị cáo Trương Phước Vĩnh N mặc dù bị cáo không trực tiếp đi mua ma túy và cũng không tàng trữ trái phép chất ma túy trong người khi Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê kiểm tra; tuy nhiên trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 10/8/2018 bị cáo và Nguyễn Văn H rủ nhau góp mỗi người 2.000.000đ để H đi mua ma túy về sử dụng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng ma túy mà bị cáo H đã mua và tàng trữ.

Cả hai bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời còn giúp bị cáo đoạn tuyệt với ma túy mặt khác còn là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

+ Đối với bị cáo Trương Phước Vĩnh N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng pháp luật mức hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vật chứng như đã nêu ở phần trên HĐXX xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Xét hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đối với chất ma túy hoàn trả sau giám định (được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 157/GĐ-MT ngày 16/8/2018 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, đây là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354380061661441, mạng sim số: 0905578587, của H dùng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- + Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353336071241617, mạng sim số: 01225522501 của N dùng liên lạc với Hiếu bàn bạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- + Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo H;

- + Đối với số tiền 5.000.000đ của Trương Phước Vĩnh N (trong đó 2.000.000đ N dùng để trả tiền mua ma túy cho H, còn 3.000.000đ còn lại là tài sản cá nhân của N), nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ mà N dùng để trả tiền mua ma túy cho H và trả lại 3.000.000đ cho bị cáo N. Nhưng tiếp tục được quỹ trừ để đảm bảo cho thi hành án;

- + Đối với 01 dùi cui điện hình hộp chữ nhật màu đen, bằng nhựa, kích thước 17cmx 05cm, trên thân ghi số và chữ 928TYPE, của Trương Phước Vĩnh N, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Phước Vĩnh N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Phước Vĩnh N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 157/GĐ-MT ngày 16/8/2018 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354380061661441, mang sim số: 0905578587.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353336071241617, mang sim số: 01225522501.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ trong số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 007100 ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trả lại cho bị cáo Trương Phước Vĩnh N số tiền 3.000.000 đồng còn lại trong số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 007100 ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Nhưng tiếp tục được quỹ trữ để đảm bảo cho thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 dùi cui điện hình hộp chữ nhật màu đen, bằng nhựa kích thước 17cmx 05cm, trên thân ghi số và chữ 928TYPE.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Phước Vĩnh N phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

Nguyễn Hữu Khánh